

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 –ĐẮK LẮK**

Bản án số: 07/2025/HSST

Ngày: 30/9/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi

- Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Lê Thị Nga

2- Bà Hà Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2025, tại hội trường xét xử A, Tòa án nhân dân khu vực 6- Đắc Lắc mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Hữu N**, sinh ngày 10/01/1989. Nơi sinh: Tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai). Nơi cư trú: Thôn L, xã A, tỉnh Gia Lai (Thôn L, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định cũ); Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Trương Hữu C, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1952 (đã chết)

Trú tại: Tổ 6, thôn T, xã T, Tp Đà Nẵng

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Kiều D, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn 4, xã E, tỉnh Đắc Lắc (có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Hữu C, sinh năm 1967

2. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn L, xã A, tỉnh Gia Lai (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trương Hữu N bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Đắc Lắc truy tố về hành vi phạm tội tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 22 phút ngày 18/4/2025, Trương Hữu N (có giấy phép lái xe hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/8/2023, có giá trị đến ngày 21/8/2028) điều khiển xe ô tô tải biển số 77H-012.83 chở theo ông Võ Văn L, sinh năm 1992 lưu thông trên Tỉnh lộ 9 theo hướng xã D đi xã C, huyện K (nay là xã D đi xã K). Khi đi đến Km 12+750 tỉnh lộ 9 thuộc địa phận thôn 1, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thì N phát hiện xe đạp điện (không có biển số) do bà Phan Thị Y điều khiển ở phần đường bên phải, cùng chiều phía trước; N điều khiển xe chuyển hướng sang phần đường bên trái để vượt nhưng không có tín hiệu còi, không bật đèn xin rẽ trái, khi xe ô tô còn cách xe đạp điện của bà Y đang điều khiển khoảng 10m thì bà Y chuyển hướng xe dần sang trái đến gần giữa đường để rẽ trái vào nhà con gái bà Y gần đó. Do khoảng cách gần nên N đã để đầu xe ô tô bên phải va chạm vào phía sau xe đạp điện, xảy ra tai nạn. Hậu quả làm bà Y bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên, nhưng do thương tích nặng nên gia đình bà Y đã đưa bà Y về nhà ở xã T, thành phố Đà Nẵng, đến khoảng 08 giờ 45 phút ngày 19/4/2025 bà Y bị chết, xe đạp điện bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 10 giờ 10 phút, ngày 18/4/2025 và biên bản dựng lại hiện trường lúc 15 giờ ngày 08/6/2025 thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đoạn Km 12+750 Tỉnh lộ 9, thuộc địa phận thôn 1, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn 1, xã D, tỉnh Đắk Lắk). Là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 6,4m, có vạch kẻ đứt đoạn chia thành hai phần đường bằng nhau, hai bên có lề đường đất, lề đường đất bên phải theo hướng đi từ xã D đi xã C (nay là xã D đi xã K) rộng 1m, lề đường đất đối diện rộng 1,2m. Khu vực cách hiện trường 50m không có biển báo hiệu đường bộ. Lấy trụ điện số N1-11/T26 nằm ở phần đất bên phải theo hướng xã D đi xã C (nay là xã D đi xã K) làm điểm mốc; lấy mép đường bên phải theo hướng đi từ xã D đi xã C (nay là xã D đi xã K) làm mép đường chuẩn. Đo vuông góc từ trụ điện số N1-11/T26 đến mép đường chuẩn có chiều dài là 10,2m, ký hiệu A. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng từ xã D đi xã C (nay là xã D đi xã K) phát hiện và ghi nhận các dấu vết như sau:

- Dấu vết chà lốp, ký hiệu là (1), kích thước: (34,6x0,3)m, đầu (1) đến mép đường chuẩn là 3,2m, đuôi (1) nằm dưới lốp trục bánh xe bên phải hàng thứ nhất xe ô tô biển số 77H-012.83.

- Xe ô tô biển số 77H-012.83, ký hiệu là (2): Đầu (2) quay về hướng đi xã D, đuôi (2) hướng ngược lại. (2) nằm ở phần đường bên trái theo chiều hướng xã D đi xã C; trục bánh xe bên phải hàng thứ nhất (2) đến mép đường chuẩn là 4,1m; trục bánh xe bên phải hàng thứ ba (2) đến mép đường chuẩn là 3,95m; trục bánh xe bên phải hàng thứ tư (2) đến mép đường chuẩn là 3,9m. Điểm mốc đến trục bánh xe bên phải hàng thứ nhất (2) là 15,7m.

- Xe đạp điện, không có biển số, nhãn hiệu DK Bike, màu sơn đen, số động cơ: DMK48V200W, số khung: RRWT7DCHTNSMO1686 ký hiệu là (3), đầu (3) quay về hướng lề đường bên trái theo hướng xã D đi xã C, đuôi (3) quay về hướng ngược

lại, (3) nằm dưới gầm đầu (2), trục trước (3) đến mép đường chuẩn là 6,1m, trục sau (3) đến mép đường chuẩn là 4,85m trục sau (3) đến trục bánh xe bên phải (2) hàng thứ nhất là 0,7m.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết quả trưng cầu giám định camera và giám định vị trí va chạm đầu tiên của hai phương tiện, xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe (2) và xe (3) là chiều vuông góc xuống mặt đường nằm ở phần đường bên phải theo hướng xã D đi xã C (nay là xã D đi xã K), ký hiệu là Đ²; Đ² đến mép đường chuẩn là 2,88m; Đ² đến đầu (1) là 1,87m; Đ² đến điểm A là 30,24m.

- Kết luận giám định số 288/KLGĐTT-KTHS ngày 05/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, kết luận: Bà Phan Thị Y chết do Chấn thương sọ não.

- Kết luận giám định số 690/KL-KTHS ngày 25/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

+ Dấu vết trượt xước bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt ngoài bên phải cản trước và ở mặt ngoài bậc bước chân (bậc lên xuống cabin) bên phải của xe ô tô mang biển số 77H-012.83 có chiều hướng từ trước ra sau phù hợp với dấu vết trượt xước mặt chất màu đen (dạng sơn) ở mặt ngoài bên trái khung kim loại dưới yên sau của xe đạp điện, màu đen, nhãn hiệu DK Bike. Dấu vết va chạm ở xe đạp điện tại vị trí này có chiều hướng từ sau ra trước.

+ Không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô mang biển số 77H-012.82 và xe đạp điện, màu đen, nhãn hiệu DK Bike.

- Kết luận giám định số 829/KL-KTHS, ngày 27/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

+ Tập video gửi giám định không phát hiện dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

+ Trích xuất được 05 ảnh trong tập video gửi giám định (*kèm theo kết luận giám định*).

- Kết luận giám định số 831/KL-KTHS, ngày 27/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

+ Trích xuất được dữ liệu tốc độ của xe ô tô biển số 77H-012.83 trong thời gian từ 09 giờ 10 phút đến 09 giờ 30 phút ngày 18/4/2025, thể hiện: tốc độ cao nhất là 61km/h, thấp nhất là 0km/h.

+ Không trích xuất được dữ liệu vi deo, hình ảnh trong thời gian từ 09 giờ 10 phút đến 09 giờ 30 phút ngày 18/4/2025 trong thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô biển số 77H-012.83.

- Bản kết luận định giá tài sản số 301 Ngày 08/9/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Thiệt hại của xe đạp điện là 1.070.000 đồng.

- Kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở và ma túy của Trương Hữu N vào ngày 18/4/2025, kết quả là không sử dụng.

- Kiểm tra nồng độ cồn trong máu của bà Phan Thị Y vào ngày 18/4/2025 là 0.0 mmol/L (thể hiện trong Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên).

- Tại biên bản xác minh giấy phép lái xe số 1311 ngày 28/4/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk xác định Trương Hữu N có giấy phép lái xe hạng C, số 660102001143 do sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp. Ngày trúng tuyển là ngày 07/10/2010.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ Xe ô tô biển số: 77H-012.83 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Q ngày 10/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại chiếc xe trên cùng giấy tờ xe cho bà Nguyễn Thị Q.

+ Xe đạp điện không có biển số, nhãn hiệu DK Bike là tài sản của bà Nguyễn Kiều D, ngày 11/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại chiếc xe trên cho bà Nguyễn Kiều D.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 660102001143, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/8/2023, có giá trị đến ngày 21/8/2028 của Trương Hữu N, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Bị cáo Trương Hữu N đã bồi thường cho đại diện gia đình bà Phan Thị Y số tiền là 195.000.000 đồng, người đại diện là chị Nguyễn Kiều D đã chấp nhận, viết đơn bãi nại, không còn yêu cầu về dân sự gì thêm.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trương Hữu N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk phát biểu lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng số: 09/CT-VKS-HS ngày 15/9/2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đồng thời đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Trương Hữu N** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ Luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Trương Hữu N** mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận đã bồi thường số tiền 195.000.000 đồng giữa bị cáo và gia đình bị hại.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả chiếc xe ô tô biển số kiểm soát 77H-012.83 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Q và trả chiếc xe đạp điện không biển số, nhãn hiệu DK Bike cho chủ sở hữu bà Nguyễn Kiều D.

Trả giấy phép lái xe hạng C số 660102001143 do sở giao thông vận tải Đắk Lắk cấp cho bị cáo Trương Hữu N (theo biên bản giao nhận ngày 30/9/2025).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều luật áp dụng:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Hữu N đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 09 giờ 22 phút ngày 18/4/2025, Trương Hữu N (*có giấy phép lái xe hạng C*) điều khiển xe ô tô tải biển số 77H-012.83 di chuyển trên tỉnh lộ 9 theo hướng xã D đi xã K, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến đoạn Km12+750 tỉnh lộ 9 thuộc địa phận thôn 1, xã D, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện xe đạp điện do bà Phan Thị Y điều khiển ở phần đường bên phải, cùng chiều phía trước. Trương Hữu N điều khiển xe ô tô vượt sang trái nhưng không có tín hiệu còi, không có tín hiệu báo hướng chuyển và không bảo đảm khoảng cách an toàn với xe bà Y nên đã để đầu xe ô tô bên phải va chạm với khung kim loại sau xe đạp bà Y, xảy ra tai nạn. Hậu quả bà Phan Thị Y chết, hư hỏng xe đạp điện thiệt hại là 1.070.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Hữu N bị Viện kiểm sát nhân dân khu 6- Đắk Lắk truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Tại Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) *Làm chết người.*

.....

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng đối với xã hội. Bị cáo điều khiển xe ô tô khi tham gia giao thông có giấy phép lái xe theo quy định, chở 17 tấn hạt điều tham gia giao thông đường bộ, khi chuyển hướng để vượt xe đạp điện do bà Phan Thị Y điều khiển đi cùng chiều phía trước, không có tín hiệu báo hướng chuyển và không bảo đảm khoảng cách an toàn với xe bà Y nên đã để đầu xe ô tô bên phải va chạm với khung kim loại sau xe đạp bà Y, xảy ra tai nạn. Hậu quả làm bà Phan Thị Y bị thương nặng đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Vùng Tây Nguyên nhưng do vết thương quá nặng nên bà Y đã tử vong, xe đạp điện bị hư hỏng thiệt hại trị giá 1.070.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của bà Y và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương nên Hội đồng xét xử cần cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, tại địa phương chấp hành tốt quy định của pháp luật.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại nên HĐXX căn cứ các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về hình phạt: Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, qua những phân tích các tình tiết nêu trên của vụ án, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình kết hợp giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả chiếc xe ô tô biển số kiểm soát 77H-012.83 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Q và trả chiếc xe đạp điện không biển số, nhãn hiệu DK Bike cho chủ sở hữu bà Nguyễn Kiều D.

Trả lại giấy phép lái xe hạng C số 660102001143 do sở giao thông vận tải Đắk Lắk cấp cho bị cáo Trương Hữu N (theo biên bản giao nhận ngày 30/9/2025)

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 BLDS

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại giữa bị cáo và gia đình bị hại là bà Nguyễn Kiều D về số tiền 195.000.000 đồng gồm các khoản sau:

- Chi phí cấp cứu tại bệnh viện : 4.000.000 đồng
- Chi phí mai táng (quan tài, nhang, đèn, bông hoa, trái cây, rạp, vải liệm, thuê thợ đào huyệt v.v) : 25.000.000 đồng
- Tiền xây mộ : 100.000.000 đồng
- Chi phí ảnh thờ, nến, nhang.... : 4.930.000 đồng
- Tổn thất về tinh thần : 60.000.000 đồng
- Tiền sửa chữa xe đạp điện : 1.070.000 đồng

Tổng cộng: 195.000.000 đồng (Một trăm chín lăm triệu đồng chẵn)

* **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trương Hữu N** phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt: **Trương Hữu N** 01 (một) năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Trương Hữu N** cho UBND xã A, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 BLDS

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận đã bồi thường xong thiệt hại đối với số tiền 195.000.000 đồng (Một trăm chín lăm triệu đồng chẵn) giữa bị cáo và gia đình bị hại bà Nguyễn Kiều D.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả chiếc xe ô tô biển số kiểm soát 77H-012.83 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Q và trả chiếc xe đạp điện không biển số, nhãn hiệu DK Bike cho chủ sở hữu bà Nguyễn Kiều D.

Trả lại giấy phép lái xe hạng C số 660102001143 do sở giao thông vận tải Đắk Lắk cấp cho bị cáo Trương Hữu N (theo biên bản giao nhận ngày 30/9/2025)

Về án phí: Bị cáo Trương Hữu N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án sơ thẩm. Đại diện bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 6-Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS khu vực 6-Đắk Lắk;
- Phòng HSNVCA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ LỢI